TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 09 – 3 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiển.

Ông Châu Trung Trực.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

Trần Chí N. Nơi cư trú: Ấp H, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh L và bà Nguyễn Thị H1; có vợ: Nguyễn Thị T2 và 01 con (02 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/11/2010 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi che giấu việc đánh bạc ăn tiền, cùng đồng bọn trộm cắp tài sản; ngày 04/5/2005 Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xử phạt 02 năm tù, ngày 17/01/2008 Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xử phạt 02 năm tù và ngày 17/9/2013 Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm tù cùng về tội "trộm cắp tài sản" (quyết định áp dụng và các án tích này đã được xoá); bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/12/2017 (có mặt).

Trần Văn X, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T1, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1 và bà Nguyễn Thị N1; có vợ: Phạm Mộng N2 và 01 con (02 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/12/2017 (có mặt).

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Ấp C2, xã T2, huyện C1, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Chị Lê Thị L, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Ấp C2, xã Q, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (có mặt).

+ Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Ấp R, xã P, huyện P1, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 07/11/2017, Trần Chí N điện thoại cho Trần Văn X (đang làm thuê tại phường 1, thành phố Cà Mau) lên nhà trọ thuê ở ấp 6, xã Khánh An, huyện U Minh để đến tối cùng ngày đi trộm cắp tài sản và được X đồng ý. Xiếu đã điều khiển xe máy đến nhà trọ nơi N thuê. N kêu X mang xe vào trong nhà rồi đi ra đón xe Taxi và xuống xe tại cầu Giáp Nước thuộc xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Trước khi đến N liên hệ mượn vỏ Composite hiệu Hữu Vui dài 5,9m và máy Honda 13HP của ông L1 (cha vợ của bị cáo N); sau khi xuống Taxi thì N đến lấy vỏ, máy chạy đến chân cầu rồi cả 02 xuống, thay phiên nhau điều khiển phương tiện đi sang địa bàn huyện Đ1 tìm tài sản để trộm.

Do vào chiều ngày 07/11/2017, gia đình chị Lê Thị L ở ấp C2, xã Q, huyện Đ1 tổ chức đám cúng cơm nên có thuê anh Nguyễn Minh Đ trú tại ấp C2, xã T2, huyện C1 đến đàn cho khách ca, hát. Khi tan tiệc, do đã khuya nên chị L bố trí để anh Đ ngủ ở giường nhà trước và anh Đ bỏ cây dàn trong bao da để trong mùng nằm ngủ.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08/11/2017, N và X điều khiển phương tiện đến đoạn sông trước nhà chị L thấy nhà còn mở đèn sáng nhưng trong nhà mọi người đã ngủ nên ghé phương tiện vào bờ, X ngồi chờ dưới vỏ, N đi lên đến chỗ anh Đ đang ngủ lấy trộm cây đàn trên. Ngay lúc này, chị L phát hiện truy hô và cùng anh Đ đuổi theo, N ôm cây đàn chạy xuống và được X điều khiển vỏ, máy chở N và tài sản trộm chạy tẩu thoát. Cả 02 điều khiển phương tiện về đến cầu Giáp Nước thì đem trả vỏ, máy rồi đón xe Taxi đi về nhà trọ nơi N thuê, sau đó X điều khiển xe về nơi làm thuê. Đến chiều cùng ngày, N bán cây đàn trên cho Phan Đức T3 ở ấp N3, xã N4, huyện H, tỉnh Bạc Liêu với giá 12.000.000 đồng. N trả tiền Taxi, đưa cho X 5.000.000 đồng, số còn lại thì bị cáo đã chi xài cho cá nhân.

Đến đêm ngày 02/12/2017 sáng ngày 03/12/2017, N và X tiếp tục sử dụng phương tiện vỏ, máy trên sang địa bàn huyện Đầm Dơi tìm tài sản để trộm nhưng chưa thực hiện được thì lực lượng tuần tra của Công an huyện Đầm Dơi phát hiện khả nghi nên mời về làm việc và đã thừa nhận hành vi như trên.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 23/KL-ĐG ngày 05/12/2017 (bút lục số 19) của Hội đồng định giá huyện Đầm Dơi kết luận:

- 01 cây đàn DIGITAL KEYBOARD hiệu YAMAHA, kiểu máy ZP47050 PSR-S970/E còn 70% giá trị sử dụng = 22.050.000 đồng;

- 01 cái túi đựng đàn (túi da) còn 70% giá trị sử dụng = 350.000 đồng.

Tổng cộng là 22.400.000 đồng (Hai mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số: 06/KSĐT–KT ngày 09 – 02 – 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau đã truy tố Trần Chí N và Trần Văn X phạm tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường tài sản bị mất theo định giá là 22.400.000 đồng và yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

Ông Nguyễn Văn L1 yêu cầu nhận lại tài sản vỏ, máy. Các tài sản khác không yêu cầu nhận lại.

Chị Lê Thị L không yêu cầu nhận lại chiếc mùng ngủ mà chị đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Đối với 02 lưỡi lam thu giữ từ bị cáo X, bị cáo không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, thể hiện: Khoảng 01 giờ 30 ngày 08/11/2017, các bị cáo Trần Chí N và Trần Văn X lợi dụng đêm khuya, lúc mọi người đã ngủ, lén lút vào nhà của chị Lê Thị L trộm cắp của anh Nguyễn Minh Đ 01 cây đàn DIGITAL KEYBOARD hiệu YAMAHA, kiểu máy ZP47050 PSR-S970/E, đang đựng trong bao da với tổng giá trị tài sản là 22.400.000 đồng. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội "trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 và điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo N mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 138 và điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo X mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tại phiên tòa, bị cáo N đã thay đổi lời khai, nhưng tại lời khai ban đầu tại cơ quan điều tra, bị cáo xác định đã mua vỏ, máy này của ông L1 và qua 02 lần bị cáo sử dụng vỏ, máy đi trộm tài sản thì ông L1 đều biết. Do đó, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Tịch thu sung quỹ: 01 vỏ Composite hiệu Hữu Vui dài 5,9m, 01 máy Honda 13HP (thu giữ của bị cáo N).

- Tịch thu tiêu hủy: 02 cây xà beng bằng kim loại, 02 chân vịt máy loại 02 cánh, 01 cây mỏ lết, 01 cây tua vít, 01 cây dao Thái Lan cán vàng (thu giữ của bị cáo N), 02 lưỡi lam (thu giữ của bị cáo X) và 01 mùng lưới màu hồng (thu giữ của chị Lê Thị L).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Buộc các bị cáo bồi thường cho anh Đ giá trị tài sản bị mất là 22.400.000 đồng. Mỗi bị cáo bồi thường 11.200.000 đồng.

Các bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào 01 giờ 30 ngày 08/11/2017 bị cáo Trần Chí N và bị cáo Trần Văn X lợi dụng đêm khuya, lúc mọi người đã ngủ, lén lút vào nhà của chị Lê Thị L trộm của anh Nguyễn Minh Đ 01 cây đàn hiệu YAMAHA đựng trong bao da với tổng giá trị theo định giá là 22.400.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo lấy trộm tài sản của anh Đ có giá trị 22.400.000 đồng đã cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do vậy, Cáo trạng 06/KSĐT–KT ngày 09 – 02 – 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo lợi dụng lợi dụng đêm khuya, thiếu cảnh giác, trong lúc mọi người ngủ đã lén lút lấy trộm tài sản của anh Đ để bán lấy tiền chi xài cá nhân. Trước, trong và sau khi phạm tội các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo biết lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong cuộc sống và sinh hoạt của người dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện với vai trò đồng phạm giản đơn mà không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công, sắp đặt vai trò và công việc mỗi bị cáo phải thực hiện. Bị cáo N đã chủ động đề xuất rủ bị cáo X đi trộm cắp tài sản và với nhân thân như đã nêu ở trên, sau các lần bị đưa vào cơ sở giáo dục và xét xử, khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo trở về tái hòa nhập cộng đồng nhưng không biết ăn năn, hối cải để quay về cuộc sống lương thiện, trở thành người có ích cho gia đình, xã hội mà lại tiếp tục phạm tội mới.

Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo và phải cách ly khỏi đời sống xã hội có thời hạn để giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời cũng là để cảnh tỉnh, cảnh báo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Song, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo X phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo N có ông, bà ngoại là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo X, quá trình điều tra bị cáo không có khai nhưng phiên tòa bị cáo cho rằng có bà nội là Mẹ Việt Nam anh hùng và Bác là liệt sĩ. Bị cáo không cung cấp được tài liệu chứng minh nên không được xem xét là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về tránh nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, mỗi bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 11.200.000 đồng theo yêu cầu của anh Đ. Việc thỏa thuận bồi thường này là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với phương tiện 01 vỏ Composite hiệu Hữu Vui dài 5,9m, 01 máy Honda 13HP do ông Nguyễn Văn L1 đứng tên: Quá trình điều tra, bị cáo N khai đã mua phương tiện này của ông L1 (cha vợ bị cáo) nhưng ông L1 xác định có bán vỏ, máy hơn 01 năm cho một người lạ mặt (bút lục 118). Tại phiên tòa, bị cáo N thay đổi lời khai, bị cáo cho rằng do ông L1 bị bệnh tai biến nên khai như vậy để không có liên quan đến ông L1, nhưng thực tế là bị cáo đã mượn vỏ, máy của ông L1; ông L1 cũng xác định có cho bị cáo N mượn nhưng không biết các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp nên yêu cầu được nhận lại.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu của ông L1 thấy rằng: Giấy tờ thể hiện ông L1 mới mua vào thời gian gần đây (máy 13HP mua tháng 7/2017 và vỏ Composite hiệu Hữu Vui mua tháng 9/2017), ngoài lời khai của bị cáo N xác định đã mua vỏ, máy (nhưng bị cáo đã thay đổi tại phiên tòa) thì không có căn cứ chứng minh ông L1 đã bán vỏ, máy này cho bị cáo N nên các tài sản này vẫn thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông L1. Mặc dù bị cáo N có hai lần mượn phương tiện vỏ, máy đi trộm cắp tài sản nhưng ông L1 không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ tịch thu sung quỹ đối với phương tiện vỏ, máy này của ông L1 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đối với 02 cây xà beng bằng kim loại, 02 chân vịt máy loại 02 cánh, 01 cây mỏ lếch, 01 cây tua vít, 01 cây dao Thái Lan cán vàng (đây là những tài sản của ông L1 để trên vỏ, máy); 02 lưỡi lam thu giữ của bị cáo X và 01 mùng lưới của chị Lê Thị L giao nộp. Thấy rằng, các tài sản này không phải là vật chứng vụ án nhưng không còn giá trị sử dụng, ông L1, bị cáo X và chị L không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Đối với hành vi cướp giật tài sản ở địa bàn thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước của các bị cáo, Công an huyện Đầm Dơi đã thông báo đến Công an huyện Cái Nước xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật. Đối với Huỳnh Hoàng A, Phan Đức T3 đã có hành vi tiêu thụ cây đàn trên, nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đặt ra xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí: Theo quy định của pháp luật, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 560.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Chí N và bị cáo Trần Văn X phạm tội "trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999: **X**ử phạt bị cáo Trần Chí N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 05/12/2017).

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999: **X**ử phạt bị cáo Trần Văn X 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 05/12/2017).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Buộc mỗi bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Minh Đ số tiền 11.200.000 đồng (mười một triệu hai trăm nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn L1 01 vỏ Composite hiệu Hữu Vui dài 5,9m, 01 máy Honda 13HP

- Tịch thu tiêu hủy: 02 cây xà beng bằng kim loại, 02 chân vịt máy loại 02 cánh, 01 cây mỏ lếch, 01 cây tua vít, 01 cây dao Thái Lan cán vàng, 02 lưỡi lam và 01 mùng lưới màu hồng.

(các vật chứng này do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2018)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 560.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn